

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THANH NIÊN**

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*



Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh - Tel: 028.38205944 - Fax: 028.38205942

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	03 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	07 - 08
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 28

3501
CÔNG
TN
CH VỤ
CHÍNH
KIỂM
PHÍA
T.P.H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty Xây dựng Thanh Niên theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 11/11/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 0301465263 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 30.000.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2021: 30.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 80 Bạch Đằng 2, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại, dịch vụ xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Xây dựng và sửa chữa các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và giao thông. Trang trí nội thất. Thiết kế công trình dân dụng cấp 2,3 và nhà dân. Xây dựng nhà để bán. Kinh doanh vật liệu xây dựng và vật liệu trang trí nội thất. Sản xuất, mua bán, lắp đặt các loại đồ dùng nội thất gia dụng, trang thiết bị văn phòng, trường học, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy chữa cháy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản lắp mặt bằng. Thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình giao thông (cầu, đường, bến cảng, sân bay). Xây dựng, lắp đặt các công trình điện, cấp thoát nước, công trình liên quan đến môi trường (hệ thống xử lý nước thải). Đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị, các khu công nghiệp. Đập phá, tháo dỡ các công trình cũ. Sản xuất, mua bán cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng và lắp đặt kết cấu thép nhà xưởng công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn đầu tư, lập dự án đầu tư. Quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp. Tư vấn đấu thầu. Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch, cao ốc văn phòng, nhà ở. Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ dưỡng (không kinh doanh tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Sản xuất, lắp đặt, cho thuê, mua bán thiết bị - máy móc ngành xây dựng, công nghiệp, thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, cọc, dầm, bê tông; thi công xây lắp, sửa chữa, bảo trì thiết bị công trình buu điện, đường điện và trạm biến thế điện, hệ thống điều hòa nhiệt độ, thang máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện). Chế biến, mua bán sản phẩm gỗ (trừ chế biến gỗ). Khai thác khoáng sản (không khai thác tại trụ sở).

4. Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

6. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và Đại diện Pháp luật

Hội đồng Quản trị

Ông	Nguyễn Xuân Diệm	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Tấn Thường	Phó Chủ tịch
Ông	Lê Thành Nhơn	Thành viên
Ông	Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên
Ông	Phạm Tuấn Thức	Thành viên
Ông	Nguyễn Tin	Thành viên
Ông	Nguyễn Phú Trung	Thành viên

729-
TY
TH
ĐU VÁN
KẾ TOÁN
TOÁN
AM
5 CH

6. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và Đại diện Pháp luật (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Lê Thành Nhơn	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Tin	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Tuấn Thúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Tiến Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà	Trần Thị Huỳnh Yến	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Đức Quang	Thành viên
Ông	Hồ Tấn Nhựt	Thành viên

Đại diện pháp luật

Ông	Lê Thành Nhơn
-----	---------------

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lê Thành Nhơn

Số : 342 /BCKT/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên được lập ngày 14/02/2022 từ trang 07 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Liên quan đến Dự án khu nhà ở Thanh niên thuộc Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty đã tạm ghi nhận doanh thu và kết chuyển vào lợi nhuận từ năm 2009 một phần tiền nhận trước từ nhà đầu tư liên kết (trương ứng với số lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2021 là 4.469.610.686 đồng). Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được tài liệu xác đáng theo quy định để ghi nhận khoản tiền trên vào doanh thu.

Công ty đã vốn hóa 16.211.926.722 đồng chi phí lãi vay của hoạt động kinh doanh xây lắp phát sinh trước năm 2014 vào chi phí Dự án Phước Lộc - Nhà Bè.

Hiện tại, Công ty chưa tách và ghi nhận phần công nợ Phải trả người bán ngắn hạn (mã số 311 trên Bảng cân đối kế toán) mà đang ghi nhận gộp khoản này vào công nợ Phải trả ngắn hạn khác (mã số 319 trên Bảng cân đối kế toán). Chúng tôi chưa được cung cấp tài liệu cần thiết để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Đỗ Khắc Thanh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0064-2018-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0848-2018-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		413.042.813.443	477.313.030.501
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	24.022.857.388	43.022.417.257
1. Tiền	111		24.022.857.388	37.022.417.257
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.114.096.822	145.334.984.365
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	57.239.459.503	112.352.906.855
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03a	46.874.637.319	32.982.077.510
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	283.563.054.861	287.560.914.317
1. Hàng tồn kho	141		283.563.054.861	287.560.914.317
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.342.804.372	1.394.714.562
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a		75.085.000
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.10b	1.342.804.372	1.319.629.562
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.032.706.658	23.804.581.033
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	85.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.03b	60.000.000	85.000.000
II. Tài sản cố định	220		21.249.000.658	21.706.884.990
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	19.854.723.958	20.312.608.290
- Nguyên giá	222		23.289.059.795	23.289.059.795
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.434.335.837)	(2.976.451.505)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	1.394.276.700	1.394.276.700
- Nguyên giá	228		1.394.276.700	1.394.276.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.08	1.723.706.000	1.723.706.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4.800.000.000	4.800.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.076.294.000)	(3.076.294.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	288.990.043
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	-	288.990.043
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		436.075.520.101	501.117.611.534

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		378.520.600.837	440.577.458.668
I. Nợ ngắn hạn	310		378.520.600.837	440.577.458.668
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.09	30.804.798.727	30.350.412.569
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10a	570.522.960	5.603.269.871
4. Phải trả người lao động	314		-	352.627.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	173.381.818	144.228.318
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	314.753.501.837	374.222.736.184
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	32.077.329.477	29.844.097.796
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		141.066.018	60.086.930
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.554.919.264	60.540.152.866
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	57.554.919.264	60.540.152.866
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.200.000.000	1.200.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.432.186.019	16.891.324.604
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		8.922.733.245	12.448.828.262
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.067.105.432	10.361.325.034
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		855.627.813	2.087.503.228
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		436.075.520.101	501.117.611.534

Người lập biểu

Hà Thị Liên Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Lê Thành Nhơn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	170.736.112.348	381.958.858.353
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		170.736.112.348	381.958.858.353
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	165.635.028.977	370.499.282.603
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.101.083.371	11.459.575.750
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.605.932.438	3.156.941.205
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.065.147.258	4.582.124.237
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.061.162.258	2.561.501.614
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	5.067.065.655	7.326.111.187
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		574.802.896	2.708.281.531
11. Thu nhập khác	31	VI.05	460.303.035	173.272.885
12. Chi phí khác	32	VI.06	-	134
13. Lợi nhuận khác	40		460.303.035	173.272.751
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.035.105.931	2.881.554.282
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	179.478.118	794.051.054
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		855.627.813	2.087.503.228
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	285	626
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	285	626

Người lập biểu

Hà Thị Liên Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Lê Thành Nhơn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.035.105.931	2.881.554.282
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		457.884.332	600.807.660
- Các khoản dự phòng	03		-	2.008.231.000
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.605.932.438)	(3.156.941.205)
- Chi phí lãi vay	06		2.061.162.258	2.561.501.614
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		948.220.083	4.895.153.351
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		41.243.234.615	549.574.472
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		3.997.859.456	63.627.653.366
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(64.371.068.600)	(80.072.171.308)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		364.075.043	315.920.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.061.162.258)	(2.561.501.614)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(200.000.000)	(1.571.544.132)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(459.882.327)	(610.554.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(20.538.723.988)	(15.427.469.865)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.605.932.438	3.156.941.205
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.605.932.438	3.156.941.205
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		96.021.877.852	101.584.060.456
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(93.788.646.171)	(94.973.580.536)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.300.000.000)	(900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.066.768.319)	5.710.479.920
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(18.999.559.869)	(6.560.048.740)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		43.022.417.257	49.582.465.997
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		24.022.857.388	43.022.417.257

Người lập biểu



Hà Thị Liên Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hiền

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Lê Thành Nhơn